

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2026/HS-ST**

Ngày: 21/01/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và bà Nguyễn Thị Kim Lý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên tòa:*
Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2025/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 08/01/2026 đối với bị cáo:

*** Tô Minh T**, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1991, tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ dân phố số E, phường V, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD số 015091011954 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 22/03/2023; Giới tính: Nam; Con ông: Tô Minh T1, sinh năm 1969. Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Vợ Hoàng Phương T2, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2025, tạm giam từ ngày 13/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đào Duy P, sinh năm 1991. Nơi thường trú: Tổ E Lào Cai, phường L, tỉnh Lào Cai. Nơi ở: Tổ B C, phường L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Bà Lại Thị Q, sinh năm 1964. Nơi cư trú: TDP Y, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Ông Lê Quốc A, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút, ngày 07/10/2025, tại quán nước của bà Lại Thị Q, Tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường Y, tỉnh Lào Cai phát hiện, bắt quả tang Tô Minh T có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, T khai nhận vừa tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy C cho Đào Duy P.

* *Đồ vật tài liệu thu giữ của Tô Minh T gồm:* 01 chiếc cối hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng bạc, đã qua sử dụng, bên trong có chứa ma túy C, được niêm phong vào 01 túi nilon trong suốt loại túi zip, viền màu đỏ, trên túi có dòng chữ màu xanh “SYRO HO CẢM ÍCH PHỄ”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ máy màu đen than màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng;

* *Đồ vật tài liệu thu giữ của Đào Duy P gồm:* 01 gói giấy trắng, bên trong có 03 mảnh thực vật màu nâu là ma túy C;

* *Ngoài ra thu giữ:* 01 chiếc điều cày làm bằng ống tre, trên thân điều được gắn một đoạn tàu bằng gỗ, miệng điều được bọc nhựa, đã qua sử dụng (có sẵn tại quán nước của bà Lại Thị Q).

Ngày 08/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật của Tô Minh T tại tổ dân phố số E, phường V, tỉnh Lào Cai và khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật của Đào Duy P, tại tổ E Lào Cai, phường L, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám xét: Không phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Qua đấu tranh, bị can Tô Minh T khai nhận: Khoảng tháng 3 năm 2025, Tô Minh T mua được 1.000.000 đồng ma túy C và một chiếc cối xay Càn Sa của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở thành phố Hà Nội, sau đó T mang về sử dụng dần. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/10/2025, T mang theo chiếc cối xay C, bên trong có ma túy Càn Sa đến quán nước tại khu vực đầu cầu B thuộc tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai gặp Đào Duy P. Tại quán nước T hỏi P “Làm chùy không” (Ý hỏi P sử dụng ma túy càn sa không). P hiểu ý T hỏi P có sử dụng ma túy không, P gật đầu đồng ý. Sau đó T để ra bàn uống nước một chiếc cối xay C bằng kim loại màu trắng bạc bên trong có chứa ma túy C đã được xay sẵn. P lấy từ trong chiếc cối ra một ít ma túy C rồi vo tròn cho vào tàu của chiếc điều cày (có sẵn ở quán nước) rồi sử dụng bằng hình thức hút vào cơ thể, sử dụng ma túy xong P để điều cày ở bàn. T thấy P hút xong thì T lấy một ít ma túy C từ trong chiếc cối xay, vo tròn rồi cho vào tàu điều cày, tự sử dụng bằng hình thức hút vào cơ thể rồi ngồi uống nước cùng P. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, T bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

* Tại bản kết luận giám định số 678/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

1. Các mảnh thực vật màu nâu trong phong bì niêm phong thứ nhất, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, là C, có tổng khối lượng là 0,78 gam (thu giữ của Đào Duy P, đã trích 0,3 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,48 gam);

2. Các mảnh thực vật màu nâu trong phong bì niêm phong thứ hai, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, là C, có tổng khối lượng là 0,59 gam (thu giữ của Tô Minh T, đã trích 0,3 gam để phục vụ giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,29 gam).

C là chất ma túy nằm trong danh mục ID, STT 1, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 18/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai đã truy tố Tô Minh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015; sửa đổi, bổ sung 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Minh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025. Xử phạt Tô Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,48 gam ma túy, loại cần sa thu giữ của Đào Duy P được niêm phong trong 01 phong bì thư do phòng K Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng do Đào Duy P - SN 1991 tự giác giao nộp ngày 07/10/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)” và 0,29 gam ma túy, loại cần sa thu giữ của Tô Minh T được niêm phong trong 01 phong bì thư do phòng K Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Tô Minh T - SN 1991 tại tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai ngày 07/10/2025 (Sau khi trích mẫu giám định); 01 chiếc cối xay Cần sa hình trụ tròn bằng kim loại màu trắng bạc; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 chiếc điều cày làm bằng ống tre.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ máy màu đen than, màn hình cảm ứng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, những người này đều đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật TTHS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, Tô Minh T thành khẩn khai báo, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét; bản kết luận giám định về ma túy; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; vật chứng thu giữ... Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 07/10/2025, tại quán nước của bà Lại Thị Q, địa chỉ tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai, Tô Minh T đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại C cho Đào Duy P (nguồn ma túy do T cung cấp), thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là ma túy cùng các đồ vật, tài sản khác. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ

luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mời chào, cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo trước đó chưa từng bị kết án.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo còn có ông nội (ông Tô Minh T3) là thương binh hạng 1/4, nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về hành vi của đối tượng có liên quan:

- Đối với 0,78 gam ma túy C thu giữ của Đào Duy P, P khai tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Xét thấy, khối lượng ma túy C thu giữ của P không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003395 ngày 14/10/2025 đối với Đào Duy P về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a, khoản 2, điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng là phù hợp. Đào Duy P đã chấp hành xong việc nộp phạt.

- Về nguồn gốc số ma túy Tô Minh T tổ chức cho Đào Duy P sử dụng: T khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực thành phố Hà Nội và đối với người đàn ông đã bán ma túy C cho Đào Duy P; P khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực đường bờ kè đường A, phường L, tỉnh Lào Cai. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người bán ma túy C cho T và P nêu trên, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với bà Lại Thị Q, trú tại tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai. Ngày

07/10/2025, Tô Minh T tổ chức cho Đào Duy P sử dụng ma túy tại quán nước - địa điểm do bà Q đang quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã xác định được tại thời điểm Tô Minh T tổ chức cho Đào Duy P sử dụng trái phép chất ma túy, thì bà Q không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với bà Lại Thị Q là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy, loại Cần sa, có tổng khối lượng là 0,78 gam (thu giữ của Đào Duy P, đã trích 0,3 gam để giám định, số còn lại là 0,48 gam) và số ma túy, loại Cần sa, có tổng khối lượng là 0,59 gam (thu giữ của Tô Minh T, đã trích 0,3 gam để phục vụ giám định, số còn lại là 0,29 gam); 01 chiếc cối xay Cần sa hình trụ tròn bằng kim loại màu trắng bạc; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 chiếc điều cày làm bằng ống tre. Các vật chứng này bị cấm tàng trữ, lưu hành và có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ máy màu đen than, màn hình cảm ứng.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Tô Minh T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025. Xử phạt: Tô Minh T **03** (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2025 (Ngày tạm giữ bị cáo). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,48 gam ma túy, loại cần sa thu giữ của Đào Duy P được niêm phong trong 01 phong bì thư do phòng K Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng do Đào Duy P - SN 1991 tự giác giao nộp ngày 07/10/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)” và 0,29 gam ma túy, loại cần sa thu giữ của Tô Minh T được niêm phong trong 01 phong bì thư do phòng K Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Tô Minh T - SN 1991 tại tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai ngày 07/10/2025 (Sau khi trích mẫu giám định); 01 chiếc cối xay Cần sa hình trụ tròn

bằng kim loại màu trắng bạc; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 chiếc điều cày làm bằng ống tre.

-Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ máy màu đen than, màn hình cảm ứng.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Lào Cai ngày 19/12/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tô Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 1 - Lào Cai;
- CQCSĐT.CAT.Lào Cai;
- Bị cáo (01 TG);
- Người liên quan (02)
- Trại TG số 02 CA tỉnh Lào Cai (02);
- THADS tỉnh Lào Cai (1);
- Hồ sơ NVCAT Lào Cai;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy

